

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định quản lý, vận hành, sử dụng và khai thác
Hệ thống thông tin báo cáo thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-VPCHP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 336/TTr-VPUB ngày 23 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, vận hành, sử dụng và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo thành phố Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa

Thiên Huế quy định chế độ báo cáo và quản lý, khai thác, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- Thông kê thành phố;
- Lưu: VT, DN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Toàn

QUY ĐỊNH

Quản lý, vận hành, sử dụng và khai thác

Hệ thống thông tin báo cáo thành phố Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1153 /QĐ-UBND ngày 06/4/2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo thành phố Huế; trách nhiệm cung cấp thông tin, nhập số liệu, tổng hợp và thực hiện các chế độ báo cáo điện tử nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo thành phố Huế (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương).

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức) thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định tại khoản 1 Điều này được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành, sử dụng và khai thác Hệ thống thông tin báo cáo thành phố Huế.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Hệ thống thông tin báo cáo thành phố Huế* (sau đây gọi tắt là Hệ thống) là hệ thống thông tin thu thập, tổng hợp, phân tích số liệu báo cáo từ các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và cung cấp số liệu theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. *Cơ quan chủ sở hữu Hệ thống* (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản) là Ủy ban nhân dân thành phố Huế.

3. *Cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, vận hành Hệ thống* (sau đây gọi tắt là cơ quan quản lý, vận hành) là Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Huế.

4. Đơn vị sử dụng là các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, quản lý thông tin trên môi trường mạng và các nội dung đã được phê duyệt trong hồ sơ xác định cấp độ an toàn thông tin của Hệ thống.

2. Bảo đảm Hệ thống vận hành liên thông, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; có khả năng tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo của các bộ, ngành, địa phương; chia sẻ, tích hợp dữ liệu với các hệ thống thông tin khác, tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền số thành phố Huế và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin, cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi giữa các hệ thống thông tin.

3. Bảo đảm cung cấp số liệu kịp thời, chính xác, đầy đủ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Số liệu báo cáo phải được đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương về khái niệm, phương pháp tính và đơn vị tính, bảo đảm thuận lợi cho việc tổng hợp, phân tích và chia sẻ thông tin báo cáo.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC HỆ THỐNG

Điều 5. Tên miền truy cập và các danh mục quản lý của Hệ thống

1. Hệ thống thông tin báo cáo thành phố Huế có địa chỉ truy cập tại:

<https://baocao.hue.gov.vn>.

2. Danh mục quản lý của Hệ thống bao gồm các chức năng chủ yếu sau:

- a) Quản lý danh mục cơ quan, đơn vị;
- b) Quản lý danh mục báo cáo;
- c) Quản lý người dùng;
- d) Giao báo cáo;
- đ) Nhập liệu, tổng hợp báo cáo;
- e) Duyệt báo cáo;
- g) Thống kê, theo dõi trạng thái báo cáo;
- h) Trích xuất số liệu, thiết lập và hiển thị bảng điều khiển (dashboard);
- i) Các tiện ích, chức năng hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tài khoản sử dụng Hệ thống

Các tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 Quy định này được cấp tài khoản và phân quyền để truy cập, cung cấp, khai thác dữ liệu trên Hệ thống.

Tài khoản sử dụng Hệ thống được phân thành hai loại: Tài khoản quản trị và tài khoản người dùng.

1. Tài khoản quản trị

a) Tài khoản quản trị được cấp cho một cán bộ, công chức, viên chức thuộc mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Người được cấp tài khoản quản trị có trách nhiệm làm đầu mối quản lý, theo dõi tình hình sử dụng Hệ thống; hướng dẫn, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý sử dụng Hệ thống đúng quy định.

b) Người được giao tài khoản quản trị chịu trách nhiệm phân quyền tài khoản người dùng cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Việc phân quyền được thực hiện một lần và điều chỉnh khi có thay đổi nhiệm vụ, vị trí công tác.

2. Tài khoản người dùng

Tài khoản người dùng do người được giao tài khoản quản trị phân quyền theo chức năng, nhiệm vụ, vị trí công tác và theo từng chế độ báo cáo, bao gồm: Tài khoản nhập liệu, tổng hợp số liệu và Tài khoản duyệt báo cáo đối với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 7. Các chế độ báo cáo thực hiện trên Hệ thống

1. Chế độ báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ, bộ, ngành trung ương.
2. Các chế độ báo cáo định kỳ do Ủy ban nhân dân thành phố quy định.
3. Các chế độ báo cáo chuyên đề, đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 8. Các hình thức báo cáo trên Hệ thống

1. Báo cáo thể hiện các chỉ tiêu dưới dạng bảng biểu:
 - a) Các chỉ tiêu được xây dựng theo từng loại báo cáo và theo nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc phát sinh từ yêu cầu thực tiễn;
 - b) Đối với từng biểu mẫu báo cáo, Hệ thống đã được thiết lập các công thức tính toán chỉ tiêu tương ứng, góp phần hỗ trợ người dùng tổng hợp, xử lý số liệu.
2. Bao gồm nhận xét, đánh giá, đề xuất, kiến nghị dưới dạng văn bản và được đính kèm trực tiếp trên Hệ thống.

Điều 9. Thiết lập báo cáo trên Hệ thống

1. Trên cơ sở danh mục báo cáo định kỳ do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc theo yêu cầu báo cáo chuyên đề, đột xuất, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng đề cương, biểu mẫu báo cáo, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và đơn vị vận hành Hệ thống để cập nhật, cấu hình trên Hệ thống.

2. Các chế độ báo cáo được rà soát định kỳ hằng năm hoặc khi có thay đổi về chính sách, pháp luật. Cơ quan quản lý, vận hành phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương để cập nhật, điều chỉnh đề cương, biểu mẫu báo cáo phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Điều 10. Giao báo cáo, chốt số liệu và thời hạn gửi báo cáo

1. Việc giao báo cáo cho cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo phải tuân thủ các quy định về chế độ báo cáo hoặc theo chức năng quản lý nhà nước; thời điểm giao báo cáo phải đảm bảo tối thiểu 03 ngày trước thời hạn yêu cầu gửi báo cáo được quy định, trừ chế độ báo cáo đột xuất của thành phố hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương.

2. Các báo cáo do Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương yêu cầu:

a) Thực hiện theo Thông tư số 05/2025/TT-VPCP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

b) Thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ, ngành (nếu có).

3. Đối với các chế độ báo cáo định kỳ do Ủy ban nhân dân thành phố quy định, thực hiện theo các văn bản sau:

a) Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Huế nhiệm kỳ 2021 - 2026.

b) Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Huế) ban hành Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 2640/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế sửa đổi bổ sung Quyết định 619/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Huế) ban hành Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Quyết định số 54/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Huế) ban hành chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 sửa đổi, bổ sung Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định số 54/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

d) Các quy định khác của Ủy ban nhân dân thành phố (nếu có).

4. Đối với báo cáo chuyên đề, đột xuất: Thực hiện theo yêu cầu cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Trường hợp các văn bản quy định tại khoản 2, 3 Điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng một văn bản khác thì áp dụng theo văn bản mới đó.

Điều 11. Thực hiện báo cáo

1. Giao báo cáo

a) Đề cương, biểu mẫu báo cáo được tự động giao trên Hệ thống theo kỳ dữ liệu do cơ quan chủ trì chế độ báo cáo thiết lập.

b) Cơ quan chủ trì mở Hệ thống trước thời điểm báo cáo tối thiểu 03 ngày và đóng Hệ thống sau 01 ngày kể từ khi kết thúc kỳ báo cáo; trường hợp khác phải thông báo cho các đơn vị liên quan.

2. Đối với cơ quan thực hiện báo cáo

a) Khi nhận yêu cầu báo cáo, cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục giao nhiệm vụ cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện (nếu cần);

b) Thu thập, tổng hợp, cập nhật số liệu bảo đảm đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn;

c) Điều chỉnh, bổ sung số liệu khi có yêu cầu trả lại báo cáo trên Hệ thống;

d) Thực hiện ký số, gửi báo cáo;

đ) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của số liệu.

3. Đối với cơ quan chủ trì, yêu cầu báo cáo

Cơ quan chủ trì, yêu cầu báo cáo chịu trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp, duyệt báo cáo và báo cáo cấp có thẩm quyền; trả lại và yêu cầu chỉnh sửa đối với các báo cáo không bảo đảm chất lượng.

Điều 12. Phương thức gửi, nhận báo cáo

1. Việc cập nhật, tổng hợp thông tin, số liệu; duyệt, gửi và nhận báo cáo được thực hiện thông qua các chức năng của Hệ thống. Thời gian cập nhật và thời điểm gửi báo cáo được Hệ thống tự động ghi nhận.

2. Báo cáo trước khi gửi phải được ký số theo quy định; việc gửi, nhận báo cáo được thực hiện bằng thao tác trên Hệ thống.

3. Đối với việc cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của thành phố: sau khi các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cập nhật và gửi báo cáo trên Hệ thống, cơ quan được Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân thành phố giao chủ trì có trách nhiệm tổng hợp và gửi liên thông báo cáo đến Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

4. Trường hợp Hệ thống xảy ra sự cố kỹ thuật dẫn đến không thể gửi, nhận báo cáo trong thời hạn quy định, việc gửi, nhận báo cáo được thực hiện bằng hình thức văn bản điện tử thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của thành phố hoặc bằng các phương thức khác theo quy định của pháp luật. Sau khi Hệ thống được khắc phục sự cố, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm cập nhật bổ sung đầy đủ các báo cáo phát sinh trong thời gian Hệ thống gián đoạn.

Điều 13. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu từ Hệ thống

1. Dữ liệu đã được ký số hợp lệ trên Hệ thống có giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử; phục vụ công tác quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương, bao gồm thống kê, phân tích, đánh giá, dự báo các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Dữ liệu trên Hệ thống chỉ được khai thác, sử dụng cho mục đích công vụ; cơ quan, tổ chức, cá nhân khi sử dụng dữ liệu có trách nhiệm trích dẫn đầy đủ, chính xác nguồn dữ liệu từ Hệ thống.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này được quyền khai thác dữ liệu trên Hệ thống theo thẩm quyền; việc cung cấp, chia sẻ và công khai thông tin báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016 và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống thực hiện phân quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương và bảo đảm đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác

Cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống có trách nhiệm bảo đảm việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu và liên thông thông suốt giữa Hệ thống thông tin báo cáo thành phố Huế với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và các hệ thống thông tin báo cáo của bộ, ngành, cơ quan trong Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia theo quy định, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan.

Điều 15. Lưu trữ dữ liệu trên Hệ thống

Dữ liệu trên Hệ thống được lưu trữ, bảo quản theo quy định của pháp luật về lưu trữ, pháp luật chuyên ngành và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống theo quy định tại Quy định này.
2. Thực hiện việc cấp mới, thu hồi, xóa tài khoản quản trị và tài khoản người dùng của các cơ quan, đơn vị, địa phương khi có thay đổi về nhân sự khai thác, sử dụng Hệ thống.
3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát các chế độ báo cáo; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung, chuẩn hóa các chế độ báo cáo phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước; kịp thời thiết lập biểu mẫu, định dạng chế độ báo cáo điện tử trên Hệ thống để tổ chức triển khai thực hiện.
4. Nghiên cứu, đề xuất phương án nâng cấp Hệ thống nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng, phát triển và bảo đảm hoạt động ổn định của Hệ thống khi cần thiết.
5. Trước ngày 10 tháng 12 hằng năm, chủ trì đánh giá việc thực hiện Quy định này; tổng hợp kết quả thực hiện chế độ báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên Hệ thống, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị sử dụng Hệ thống

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo trên Hệ thống; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch UBND thành phố về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của số liệu do cơ quan, đơn vị mình quản lý cung cấp, cập nhật trên Hệ thống.

Trường hợp để xảy ra sai sót, chậm trễ hoặc không thực hiện báo cáo theo quy định, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm và bị xem xét xử lý theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện báo cáo trên Hệ thống theo đúng biểu mẫu, định dạng đã được thiết lập đối với báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu đối với báo cáo chuyên đề, đột xuất.

3. Sử dụng đầy đủ các chức năng của Hệ thống để thực hiện chế độ báo cáo được giao, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo yêu cầu.

4. Phối hợp với cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống thực hiện trực quan hóa, thiết kế dữ liệu báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương mình dưới dạng biểu đồ, thống kê phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

5. Tổ chức quản trị Hệ thống trong phạm vi được phân quyền; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; thực hiện phân quyền sử dụng Hệ thống cho các phòng, ban chuyên môn và cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

6. Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, thu hồi, đóng các tài khoản khi có thay đổi về nhân sự sử dụng Hệ thống.

7. Thông báo ngay cho Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố khi phát hiện Hệ thống có sai sót, sự cố kỹ thuật hoặc nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

Điều 18. Cán bộ, công chức, viên chức sử dụng Hệ thống

1. Sử dụng tài khoản được cấp để thực hiện nhập liệu, tổng hợp, duyệt báo cáo hoặc quản trị Hệ thống theo đúng vị trí, chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Quản lý, bảo mật thông tin tài khoản cá nhân; bảo đảm an toàn thông tin của Hệ thống và thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng.

3. Bảo đảm an toàn thiết bị công nghệ thông tin cá nhân khi tham gia thực hiện các quy trình nghiệp vụ trên Hệ thống.

Điều 19. Trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm Hệ thống

1. Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố giao; bảo đảm an toàn thông tin Hệ thống trong suốt thời gian cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm bảo đảm Hệ thống được vận hành thường xuyên, liên tục, ổn định, an toàn, dễ truy cập. Trường hợp cần bảo dưỡng, phải thông báo trước cho Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố. Trường hợp xảy ra sự cố, phải kịp thời khắc phục trong thời gian sớm nhất; trường hợp bất khả kháng thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các hệ thống thông tin khác theo yêu cầu.

4. Triển khai các phương án quản lý rủi ro an toàn thông tin và phương án kết thúc vận hành, thanh lý, hủy bỏ Hệ thống theo hồ sơ xác định cấp độ an toàn thông tin đã được phê duyệt.

5. Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ hằng ngày ra thiết bị lưu trữ riêng để bảo đảm an toàn dữ liệu khi xảy ra sự cố.

6. Hỗ trợ tạo lập, cập nhật, xóa tài khoản quản trị và tài khoản người dùng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7. Thiết lập biểu mẫu, định dạng chế độ báo cáo điện tử trên Hệ thống theo yêu cầu:

a) Đối với báo cáo do Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương yêu cầu;

b) Đối với báo cáo định kỳ do Ủy ban nhân dân thành phố quy định;

c) Đối với báo cáo chuyên đề, đột xuất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

8. Định kỳ hằng năm, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống.

9. Tiếp nhận, xử lý kịp thời các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình sử dụng Hệ thống.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Văn phòng UBND thành phố kết nối, đồng bộ dữ liệu từ Hệ thống vào Nền tảng báo cáo số dùng chung cấp thành phố (bi.hue.gov.vn); xử lý, phân tích, trực quan dữ liệu bằng các bảng điều khiển (dashboard) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và nhu cầu khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân.

2. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Công an thành phố và các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá việc bảo đảm an toàn thông tin Hệ thống theo phương án được phê duyệt định kỳ hằng năm.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Căn cứ kết quả thực hiện chế độ báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên Hệ thống để đánh giá, chấm điểm công tác cải cách hành chính hằng năm theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bảo đảm kinh phí duy trì, vận hành Hệ thống theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố*) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.